

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THỜI KỲ HẬU KHỦNG HOẢNG NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

PGS. TS. TRẦN HOÀNG NGÂN

Bối cảnh kinh tế hiện tại

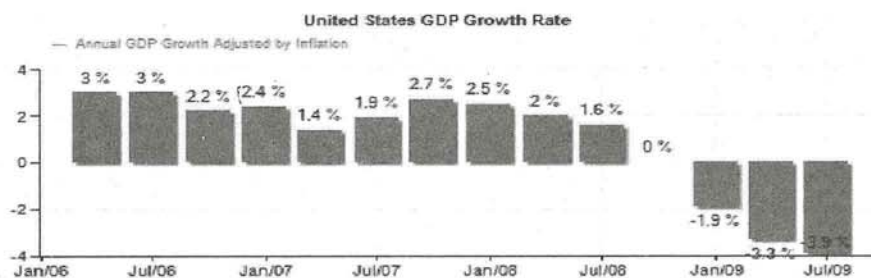
Mọi việc bắt đầu vào cuối năm 2006 khi thị trường bất động sản Mỹ bắt đầu đóng băng và sụt giảm giá trị rất lớn, dẫn đến cuộc khủng hoảng tín dụng nhà ở tại Mỹ; nợ xấu, nợ khó đòi tăng nhanh và vỡ nợ. Tháng 6/2007: Hai quỹ đầu cơ của Bear Stearns (NH đầu tư lớn thứ 5 của Mỹ) phá sản sau khi đánh cược vào các chứng khoán được đảm bảo bằng các khoản cho vay bất động sản (BDS) dưới chuẩn ở Mỹ và tháng 08/2007 Công ty thế chấp nhà Mỹ (American Home Mortgage) làm đơn xin phá sản.

Từ đó, nền kinh tế hàng đầu thế giới (Mỹ) rơi vào những khó khăn nhất định với sự phá sản và sáp nhập của hàng loạt các định chế tài chính như: Tập đoàn đầu tư tài chính Mỹ - Merrill Lynch đã về tay Bank of America, Bear Stearns thua lỗ 3,2 tỷ USD và được bán cho JP Morgan Chase với giá 2 USD/cổ phiếu (trước đó 1 năm giá 170 USD/cổ phiếu). Lehman Brothers đã tuyên bố phá sản sau những nỗ lực bất thành về việc tìm kiếm đối tác vực đỡ ngân hàng, Fannie Mae, Freddie Mac, Goldman Sachs, Morgan Stanley, AIG v.v., cũng trông chờ vào khoản tín dụng khẩn cấp của Cục dự trữ liên bang (FED). Tất cả nguyên nhân đổ vỡ này được quy về "Bố già" Alan Greenspan - cựu Chủ tịch FED trong 18 năm liền (1987 - 2006), trong đó nguyên nhân chủ yếu là do nới lỏng chính sách tiền tệ thiếu kiểm soát, bùng nổ tín dụng tiêu dùng, tín dụng bất động sản, tín

dụng dưới chuẩn tăng nhanh, tôn sùng thị trường tự do vô tổ chức, sùng bái thị trường chứng khoán - thị trường tài chính phái sinh, vai trò giám sát hệ thống tài chính quá kém v.v.. Tính đến cuối tháng 8/2009 báo cáo ước tính của FDIC (Bảo hiểm tiền gửi Liên bang Mỹ) có 416 ngân hàng thuộc "danh sách đen" mới nhất, quản lý giá trị tài sản gần 300 tỷ USD. Từ đầu năm 2009 đến 5/9/2009, đã có 89 ngân hàng của Mỹ bị giải thể.

Cuộc khủng hoảng tài chính bắt nguồn từ Mỹ đã lan nhanh và ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới, trở thành cuộc khủng hoảng tài chính lớn nhất kể từ trước đến nay. Trước tình hình khủng hoảng tài chính lan rộng và kinh tế nhiều nước rơi vào suy thoái, chính phủ và ngân hàng trung ương các nước đã phải khẩn trương thực hiện nhiều biện pháp đơn phương- song phương- đa phương để can thiệp, giải cứu thị trường như liên tục giảm lãi suất cơ bản, bơm tiền vào hệ thống tài chính, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hoán đổi tiền tệ, mua lại các khoản nợ xấu và mua lại cổ phần của một số ngân hàng, tăng bảo hiểm tiền gửi, tung ra các gói kích thích kinh tế, miễn giảm thuế, tăng trợ cấp thất nghiệp và nhiều giải pháp cấp bách khác. Nhưng cho đến nay tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn nhất định và chính phủ các nước vẫn đang tích cực theo dõi diễn biến kinh tế trong và ngoài nước để có giải pháp ứng cứu kịp thời.

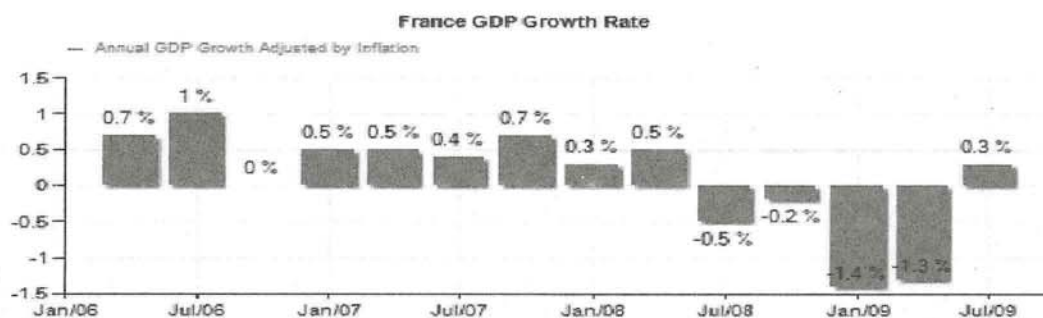
Bảng 1: Kinh tế Mỹ vẫn đang suy thoái trong năm 2009



Khủng hoảng thị trường tài chính Mỹ, kéo theo khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế diễn ra trên nhiều quốc gia. Kinh tế toàn cầu đang tăng trưởng với tốc độ cao 5,1% GDP năm 2007 nhưng năm 2008 chỉ tăng ở mức 3,1%. Riêng năm 2009 dựa theo tình hình “sức khỏe” của bốn đầu tàu Mỹ, châu Âu, Nhật và Trung Quốc, nền kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng -1,3%, năm 2010 kinh tế thế giới sẽ phục hồi và tăng trưởng +2,9%. Đối với nền kinh tế Mỹ, các chuyên gia phân tích thế giới nhận định nền kinh tế nước này hiện vẫn trong tình trạng suy thoái khi tăng trưởng GDP quý I/2009 là -1,9%, quý II/2009 -3,9%, tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên từ 9,4 % lên 9,7% vào tháng 08/2009. Châu Âu thì khả quan hơn khi quý I suy thoái -4,9% thì quý II còn -4,6%; những số liệu tích cực bất ngờ của kinh tế khu vực đang đẩy lên hy vọng suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ sớm kết thúc bởi hai nền kinh tế lớn nhất khu vực là Pháp và Đức đều đã tăng trưởng trở lại trong quý II năm nay với tăng trưởng + 0,3% so với với tốc độ âm 3,5% của quý I.

Theo báo cáo mới nhất do Văn phòng nội các Nhật công bố ngày 17/8/09 GDP quý II của Nhật đã tăng 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái, sau khi sụt giảm tới 11,7% trong quý I. Nếu so với quý I, GDP quý II của Nhật tăng trưởng 0,9%, động lực chủ yếu là do hoạt động xuất khẩu tăng cao và chi tiêu kích thích từ chính phủ. Riêng Trung Quốc, kinh tế đã tăng trưởng 12-13% trong nhiều năm liền, mặc dù nền kinh tế thế giới suy thoái hơn hai năm gần đây nhưng GDP quốc gia này vẫn tăng trưởng khá mạnh (năm 2008 tăng hơn 10%, quý I/2009 tăng 6,1% và quý II tăng 7,9%). Nguyên nhân đạt được cũng hết sức đơn giản: Trung Quốc là nước có tinh thần dân tộc thể hiện cao trong hoạt động sản xuất và thương mại, đồng thời họ cũng biết tận dụng thế mạnh về nguồn nhân công và nguyên liệu tự chế trong việc tập trung khai thác hàng hóa giá rẻ, qua đó tranh thủ nâng cao thị phần thế giới trong thời kỳ khủng hoảng. Như vậy kinh tế thế giới tuy còn những khó khăn nhất định do tỷ lệ thất nghiệp vẫn cao ở nhiều nước (Mỹ, châu Âu, Nhật...), nhưng kết thúc quý II/2009 đã cho thấy những tia hy vọng,

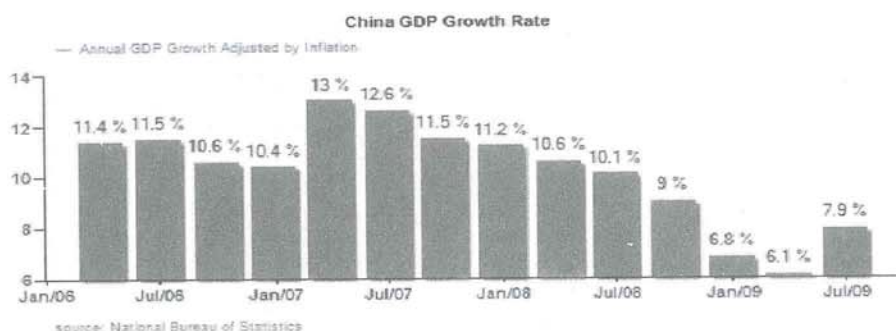
Bảng 2: Kinh tế Pháp đang có dấu hiệu phục hồi trong quý II năm 2009



thế giới đã ngăn chặn được đà suy thoái kinh tế trong 2 năm qua và sẽ tăng trưởng trong năm 2010 với mức 2,9%.

tục phục hồi với tốc độ tăng cao hơn so với tháng trước: Sản xuất công nghiệp tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước. Một số địa phương có giá trị sản xuất công nghiệp lớn, đạt mức tăng cao như:

Bảng 3: Kinh tế Trung Quốc vẫn đang suy giảm so với năm 2008



Đà Nẵng tăng 17,6%, Hà Nội tăng 16,8%, Thanh Hóa tăng 15,4%, TP.HCM tăng 11,4%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng qua tăng 18,4%, xuất khẩu đạt 37,3 tỷ USD, nhập siêu 5,1 tỷ USD bằng 13,7% kim ngạch xuất khẩu. So với tháng 7/2009, chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tăng

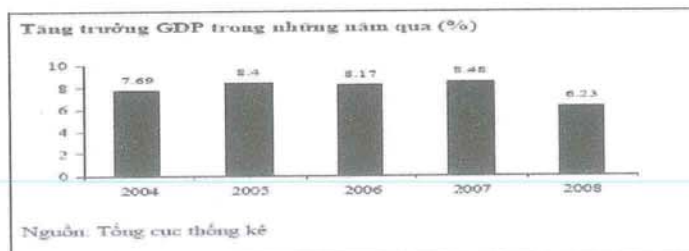
Chính sách tiền tệ VN trước và sau khủng hoảng

Nhìn lại tình hình kinh tế VN những năm qua, từ năm 2000 đến năm 2008, GDP đạt mức tăng trưởng bình quân > 7,5%. Riêng năm 2008, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP của VN là 6,23%, trong khi chỉ số CPI, lạm phát là +19,9%, xuất khẩu cả năm đạt kim ngạch 62,7 tỷ USD, nhập khẩu là 80,70 tỷ USD, nhập siêu 18 tỷ USD cho thấy những cảnh báo về tình hình kinh tế. Kinh tế thế giới diễn biến xấu trong năm 2008 và quý I năm 2009, vì vậy Chính phủ cần phải bình tĩnh sáng suốt để đưa ra các chính sách thích hợp và linh hoạt với tình hình kinh tế - tiền tệ trong và ngoài nước.

Năm 2009 Chính phủ đã điều chỉnh mục tiêu GDP từ 6,5% xuống 5% và triển khai ngay gói kích cầu đợt 1 (143.000 tỷ VND) cho nền kinh tế nhằm để ngăn chặn đà suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội. Chính sách tiền tệ và tài khóa đã có tác dụng hỗ trợ tốt đối với nền kinh tế VN, cụ thể là gói kích cầu thông qua chính sách hỗ trợ lãi suất (17.000 tỷ VND) đóng vai trò trung tâm trong việc giúp tín dụng tăng trưởng, duy trì sản xuất kinh doanh và kích cầu tiêu dùng - đầu tư cho nền kinh tế(*). Tính đến tháng 8/2009, tình hình kinh tế xã hội đạt được những kết quả tích cực, kinh tế tiếp

0,24%. So với tháng 12/2008, chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tăng 3,47%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng, đạt khoảng 42,5% GDP, trong đó vốn FDI thực hiện 8 tháng đầu năm đạt 6,5 tỷ USD. Kết quả tăng trưởng GDP quý II/2009 tăng tốc lên mức 4,5% từ mức 3,1% của quý I/2009. Tính chung 6 tháng đầu năm 2009, tổng sản phẩm trong nước tăng 3,9% so với 6 tháng đầu năm 2008. Tăng trưởng GDP quý III/2009 đạt mức 5,76%, cao hơn rất nhiều con số 4,5% đạt được trong quý II/2009, tốc độ tăng trưởng 9 tháng đầu năm 2009 đạt 4,56% và như vậy mục tiêu tăng GDP (đã điều chỉnh giảm) khoảng 5% trong năm 2009 sẽ đạt được. Điều này cho thấy kinh tế VN đang trên đà phục hồi và nếu có chính sách thích hợp năm 2010 GDP VN có thể tăng trưởng từ 6,5%-7%.

Bảng 4: Kinh tế Việt Nam suy giảm trong năm 2008



Bảng 5: Dự báo của ADB về tình hình vĩ mô của VN

3.10.1 Selected economic indicators (%)

	2009		2010	
	ADO 2009	Update	ADO 2009	Update
GDP growth	4.5	4.7	6.5	6.5
Inflation	4.0	6.8	5.0	8.5
Current acct. bal. (share of GDP)	-11.5	-7.0	-9.7	-9.0

Source: Staff estimates.

Chính sách tiền tệ trước và sau khủng hoảng được điều hành không theo hướng nới lỏng hay thắt chặt mà điều hành linh hoạt theo tín hiệu thị trường. Trong năm 2008 để kiểm soát lạm phát cao, NHNN VN liên tục điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản, tăng dự trữ bắt buộc, kiểm soát dư nợ tín dụng nhưng khi kinh tế thế giới rơi vào suy thoái quý III, IV/2008, kinh tế VN suy giảm và giảm phát ở quý IV/2008 thì NHNN cũng kịp thời điều chỉnh linh hoạt các công cụ của chính sách tiền tệ theo hướng giảm lãi suất cơ bản, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, đồng thời hỗ trợ vốn ngắn hạn cho các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về thanh khoản thông qua công cụ tái cấp vốn, nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể trong năm 2008, NHNN đã điều chỉnh lãi suất cơ bản tới 7 lần, trong đó có 3 lần điều chỉnh tăng (từ mức 8,25%/năm lên 8,75%, 12% và 14%/năm) nhằm kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng dư nợ tín dụng; 4 lần điều chỉnh giảm (từ 14%/năm xuống 13%, 12%, 11% và 8,5%/năm) nhằm nới lỏng từng bước chính sách tiền tệ, góp phần ngăn chặn đà suy giảm kinh tế. Với sự điều chỉnh này, mức ấn định lãi suất cho vay tối đa của các tổ chức tín dụng (TCTD) đối với khách hàng đã giảm từ mức 21%/năm xuống 12,75%/năm và dư nợ tín dụng năm 2008 đã được kiểm soát với mức tăng +22%, trong khi năm 2007 tăng +54%).

Bước sang năm 2009, NHNNVN tiếp tục điều hành linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ nhằm giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ thanh khoản, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng: Điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản bằng VND từ 8,5% xuống còn 7%/năm (lãi suất cho vay tối đa là 10,5%); lãi suất tái cấp vốn từ 9,5% xuống 7%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 7,5% xuống 5%/năm; điều chỉnh giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng từ 6% xuống 3%; đối với tiền gửi VND có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên từ 2% xuống 1%.

Chính sách tiền tệ nước ta hiện nay là chính sách tiền tệ linh hoạt có kiểm soát theo những mục tiêu vĩ mô: ngăn chặn suy giảm kinh tế (GDP tăng + 5%), tạo công ăn việc làm, ổn định tiền tệ- kiểm soát lạm phát <10%, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế.

Số liệu tháng 9/2009 cho thấy, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả 9 tháng chỉ tăng nhẹ 4,11% so với 12/2008 và tăng 2,42% so với tháng 9/2008. Dự kiến CPI năm 2009 của VN khoảng 7-8%. Vì vậy, việc NHNNVN tiếp tục giữ nguyên lãi suất cơ bản hiện nay là 7% trong thời gian đến hết năm 2009 là hợp lý. Tiếp tục giữ nguyên lãi suất tái cấp vốn ở mức 7%/năm, lãi suất tái chiết khấu ở mức 5%/năm; điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở để điều tiết vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng là việc cần tiếp tục thực hiện trong một thời gian nữa. Gần đây có một số quan điểm cho rằng, Chính phủ đang nới lỏng chính sách tiền tệ và điều này sẽ kéo lạm phát tăng cao, nền kinh tế có thể trở lại kịch bản hồi tháng 3/2008. Quan điểm này cũng đồng nghĩa nêu ra vấn đề rủi ro trong chương trình hỗ trợ lãi suất đang hoạt động khá hiệu quả, khả năng các khoản tài trợ vốn, đầu tư có thể đã được rót nhầm chỗ và cuối cùng dẫn đến các khoản vay không hiệu quả, một số đối tượng đã vay tiền để đầu tư vào chứng khoán và bất động sản. Tuy nhiên, dấu hiệu "tín vui" kinh tế VN những tháng gần đây cho thấy việc thắt chặt tiền tệ là không nên, Chính phủ cần điều hành linh hoạt theo nhịp đập của nền kinh tế. Khi điều hành chính sách lãi suất thì NHTW cũng cần quan tâm đến các mục tiêu vĩ mô, cần quan tâm đến yếu tố lạm phát (CPI), nhưng nên điều hành theo lạm phát cơ bản (core inflation). Bởi yếu tố lạm phát ở VN phụ thuộc rất nhiều yếu tố bên ngoài lẫn bên trong, đặc biệt cần quan tâm đến yếu tố bên ngoài (biến động giá cả thế giới) vì độ mở kinh tế VN là rất lớn 170% GDP. Tại VN, giá cả lương thực thực phẩm khá quan trọng và chiếm trọng yếu trong CPI, đặc biệt là giá gạo và giá dầu thô nếu thay đổi sẽ ảnh hưởng lớn đến CPI- lạm phát ở nước ta.

Tổng phương tiện thanh toán đến tháng 9/2009 ước tăng 21-22% so với 31/12/2008; tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng đến tháng 9/2009 ước tăng 22-23% so với 31/12/2008, tín dụng đối với nền kinh tế đến tháng 8/2009 ước tăng 28-29% so với đầu năm.

Như vậy, dư nợ tín dụng cuối năm 2009 sẽ ở mức tăng khoảng 30%-32% là hợp lý (năm 2008 dư nợ tín dụng tăng 22%). Tuy nhiên NHTW cần tăng cường thanh tra giám sát để đảm bảo an toàn hệ thống và hạn chế rủi ro tín dụng. Các NHTM bên cạnh việc gia tăng thị phần, tăng dư nợ cho vay cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, tiêu dùng cần đảm bảo chất lượng tín dụng, tăng cường kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay.

Về chính sách tỷ giá hối đoái: Nhằm tạo sự chủ động và linh hoạt cho các tổ chức tín dụng trong ấn định tỷ giá kinh doanh trước diễn biến phức tạp của thị trường ngoại tệ trong năm 2008 và giảm bớt sự chênh lệch tỷ giá của hai thị trường chính thức và chợ đen, NHNN đã 3 lần nới rộng biên độ ấn định tỷ giá mua bán USD của các tổ chức tín dụng từ mức $\pm 0,75\%$ lên $\pm 1\%$, $\pm 2\%$ và $\pm 3\%$ so với tỷ giá bình quân liên ngân hàng. Trước tình trạng nhập siêu trong những tháng đầu năm 2008 tăng cao làm ảnh hưởng đến cán cân đối vĩ mô, ngày 10/6/2008, NHNN đã điều chỉnh tăng 2% tỷ giá bình quân liên ngân hàng (từ 16.139VND/USD lên 16.461VND/USD) và ngày 25/12/2008, NHNN đã điều chỉnh tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng thêm 3% (lên mức 16.989VND/USD). Biện pháp này đã tạo ra mặt bằng tỷ giá mới cho năm 2009, góp phần hỗ trợ xuất khẩu, hạn chế nhập siêu và cải thiện cán cân thanh toán quốc tế.

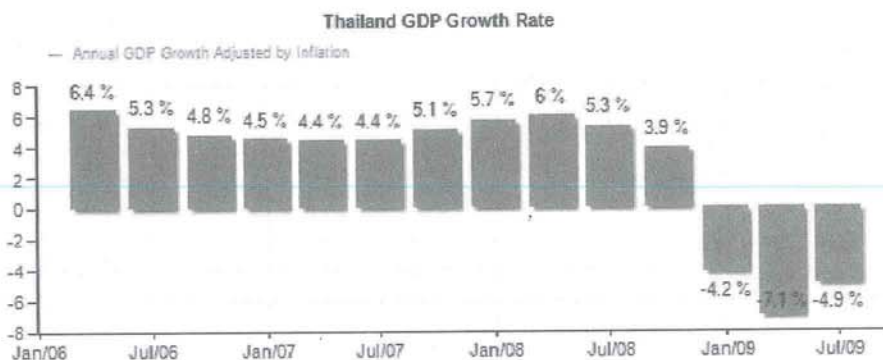
Ngày 23/03/2009, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước VN đã ký ban hành Quyết định số 622/QĐ-NHNN, theo đó biên độ tỷ giá giữa VND với USD được điều chỉnh tăng từ mức $\pm 1-3\%$ lên mức $\pm 1-5\%$, có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2009. Quyết định này sẽ giúp cho tỷ giá linh hoạt hơn, bám sát cung cầu ngoại tệ trên thị trường, đồng thời tạo điều kiện

cho các ngân hàng và doanh nghiệp chủ động lập phương án sản xuất kinh doanh trong năm 2009. Đồng thời NHNN can thiệp bán ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu và ổn định tỷ giá; thực hiện các biện pháp hạn chế găm giữ và chống đầu cơ ngoại tệ.

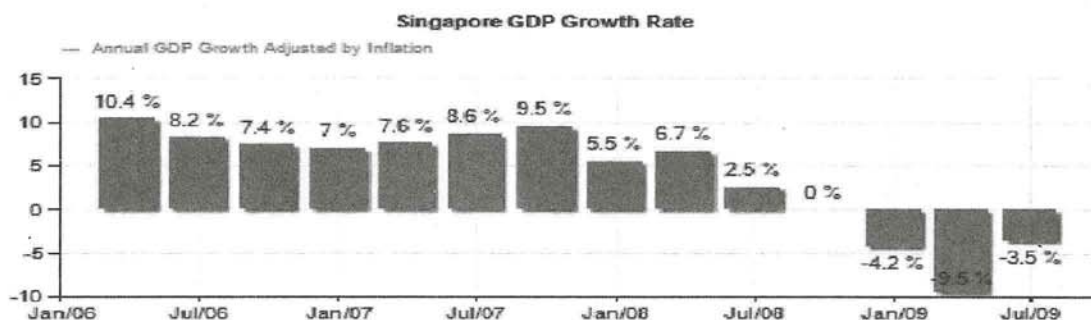
Áp lực tỷ giá ngoại tệ (chủ yếu là USD) hiện nay và sắp tới không phải là vấn đề đối với các doanh nghiệp và các NHTM nữa. Trong tháng 08/2009 NHNN vừa thông báo, NHNN đang mua ròng ngoại tệ và nhà đầu tư nước ngoài cũng đang bán ngoại tệ khá nhiều. Xét về mặt vĩ mô, cán cân thương mại VN hiện nay (9 tháng) nhập siêu 6,5 tỷ USD (so với con số gần 18 tỷ năm 2008), FDI đã giải ngân 7,2 tỷ USD/12,5 tỷ USD đăng ký và nguồn vốn ODA đang có tiềm năng giải ngân rất lớn khoảng 1,7 tỷ USD/3,2 tỷ USD cam kết. Vì vậy không có lý do gì để NHNNVN phá giá mạnh đồng VN và nên ưu tiên ổn định tỷ giá góp phần ổn định kinh tế vĩ mô là cần thiết hiện nay. Xuất khẩu giảm là do tổng cầu thế giới giảm và giá thế giới giảm, chứ không phải do tỷ giá không hợp lý. Tuy nhiên tỷ giá cũng cần điều hành linh hoạt hơn và NHNNVN cần can thiệp mạnh mẽ hơn để giảm bớt chênh lệch giữa thị trường chính thức và thị trường chợ đen.

Cho đến nay, nhìn chung kinh tế VN đã vượt qua "đáy" khó khăn xét theo mặt bằng toàn cầu. Nhìn ra thế giới, nếu hiện nay có 94/118 nước không tăng trưởng hoặc tăng trưởng âm, VN nằm trong 22 nước có tăng trưởng dương là vấn đề cần nhìn nhận tích cực đối với các chính sách của Chính phủ đã ban hành.

Bảng 6: Kinh tế Thái Lan vẫn đang suy thoái trong năm 2009



Bảng 7: Kinh tế Singapore vẫn đang suy thoái trong năm 2009



Tuy nhiên, bên cạnh việc thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo tín hiệu thị trường và mục tiêu kinh tế vĩ mô trong thời gian tới, đồng thời NHNNVN cần lưu ý thêm:

- **Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền.** Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về hoạt động ngân hàng để tạo thuận lợi cho quan hệ tín dụng và dịch vụ ngân hàng giữa TCTD và khách hàng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của NHNN. Làm tốt công tác thông tin truyền thông cho doanh nghiệp và người dân, tổ chức quốc tế để hiểu đúng về tình hình hoạt động ngân hàng, hạn chế tác động xấu do yếu tố tâm lý là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng.

- **Tiếp tục triển khai tích cực chính sách hỗ trợ lãi suất** theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (131/QĐ-TTg ngày 23/01/2009, 333/QĐ-TTg ngày 10/3/2009, 443/QĐ-TTg ngày 04/4/2009, 497/QĐ-TTg ngày 17/4/2009) và các văn bản hướng dẫn của NHNN. Tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm tra các khoản cho vay hỗ trợ lãi suất để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu hỗ trợ đã quy định.

- **Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng** trước sự phát triển nhanh rất nhanh về quy mô và mạng lưới sâu rộng của hệ thống. Hệ thống các tổ chức tín dụng ở nước ta hiện nay: 5 NHTM nhà nước với 1.203 chi nhánh cấp 1 và Sở giao dịch, 39 NHTMCP với 898 chi nhánh cấp 1 và Sở giao dịch, 40 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh, 17 công ty tài chính, 13 công ty cho thuê

tài chính, 1 quỹ tín dụng nhân dân trung ương và gần 1.000 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở. Đó cũng là chức năng và nhiệm vụ của NHTW, cần phải được thực hiện thường xuyên và xử lý nghiêm minh các sai phạm từ kết quả thanh tra giám sát. Đây là bài học quan trọng mà hệ thống tài chính các nước phát triển bị khủng hoảng đã tổng kết. Trong một tài liệu công bố ngày 06/3/2009, IMF đã cho rằng nguyên nhân chính gây ra khủng hoảng không gì khác chính là tình trạng buông lỏng quản lý hệ thống tài chính, cùng với việc không tuân thủ kỷ luật thị trường■

* Theo báo cáo của NHNNVN thì dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất (HTLS) bằng đồng VN đến ngày 24/9/2009 là 404.256,10 tỷ đồng. Dư nợ được hỗ trợ phân theo đối tượng khách hàng vay vốn: Doanh nghiệp nhà nước 62.181,79 tỷ đồng; doanh nghiệp ngoài nhà nước (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ...) 273.161,70 tỷ đồng; hộ sản xuất là 68.912,60 tỷ đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo cáo của NHNNVN 2008, tháng 06/2009
- Báo cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF
- Báo cáo hàng tháng của Tổng cục Thống kê
- www.chinhphu.vn, www.sbv.gov.vn, www.vneconomy.vn, www.bloomberg.com, www.gso.gov.vn,